

# CHIẾN LƯỢC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ ĐẾN NĂM 2020



**LÊ TRIỆU DŨNG**  
**VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN**  
**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**THÁNG 8 NĂM 2013**

# BỔ CỤC BÀI TRÌNH BÀY



- **Kết quả hội nhập kinh tế quốc tế**
  - Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam
  - Đánh giá tác động của tiến trình này về các mặt đời sống kinh tế - xã hội và bài học kinh nghiệm
- **Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020**
  - Bối cảnh quốc tế và trong nước
  - Mục tiêu, định hướng và lộ trình tổng thể
- **Các giải pháp và tổ chức thực hiện**

# Kết quả hội nhập kinh tế quốc tế



- **Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, về bối cảnh**
  - Biến động Liên Xô cũ và Đông Âu
  - Bối cảnh toàn cầu hóa là xu thế khách quan, lôi cuốn các nước, bao trùm hầu hết các lĩnh vực, vừa thúc đẩy hợp tác, vừa tăng sức ép cạnh tranh và tính tùy thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế.
  - Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới: Trong lĩnh vực kinh tế, với hàng loạt chính sách đổi mới thể chế kinh tế như hình thành nền kinh tế nhiều thành phần, xây dựng nền kinh tế có bước phát triển mới về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và hội nhập kinh tế quốc tế

# Kết quả hội nhập kinh tế quốc tế



- **Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, về chủ trương**
  - 1991, “độc lập tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”.
  - 1996, Nghị quyết số 01-NQ/TW về mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại giai đoạn 1996-2000.
  - 2001, “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững” theo nguyên tắc “đảm bảo độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường”.
  - 2006, “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”, “lấy lợi ích dân tộc làm mục tiêu cao nhất”, “hội nhập sâu hơn và đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương”, “chuẩn bị tốt các điều kiện để ký kết các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương”.
  - Tham gia WTO 2007, Nghị quyết 08-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO.

# Kết quả hội nhập kinh tế quốc tế



- Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, về tình hình hội nhập:
  - Gia nhập ASEAN 1995, ký kết Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam-Hoa Kỳ 2000, gia nhập WTO 2007 và tham gia 08 Hiệp định thương mại tự do khu vực và song phương:
    - ✦ Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)
    - ✦ Hiệp định khung về hợp tác kinh tế ASEAN-Trung Quốc vào năm 2002 và Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc vào năm 2004 để thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc
    - ✦ Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Hàn Quốc vào năm 2006 để thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc
    - ✦ Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật Bản năm 2008 để thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN-Nhật Bản
    - ✦ Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân vào năm 2009
    - ✦ Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN-Ấn Độ năm 2003
    - ✦ Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Ấn Độ năm 2009 để thành lập khu vực thương mại tự do ASEAN-Ấn Độ
    - ✦ Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam-Nhật Bản (VJEPA) năm 2008 và Hiệp định FTA song phương Việt Nam-Chi lê năm 2011.

# Kết quả hội nhập kinh tế quốc tế



- **Đánh giá tác động của tiến trình này về các mặt đời sống kinh tế - xã hội**
  - Tác động tới phát triển kinh tế
  - Tác động tới việc xây dựng nền kinh tế thị trường đầy đủ
  - Tác động tới năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm
  - Tác động tới phát triển nông nghiệp, nông thôn
  - Tác động tới lao động, việc làm, tiền lương và thu nhập
  - Tác động tới xã hội, văn hóa, môi trường, chính trị, an ninh quốc phòng

# Kết quả hội nhập kinh tế quốc tế



## ● Hạn chế

- Chủ trương chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có giai đoạn, có khâu còn chưa được triển khai đồng bộ, đầy đủ.
- Trong một số trường hợp, hội nhập kinh tế quốc tế còn mang tính bị động, bị lôi cuốn theo tình thế và yêu cầu chính trị, chưa có nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn trong khi mức độ sẵn sàng và sự chuẩn bị của nền kinh tế nước ta chưa cao.
- Chưa có chiến lược rõ ràng, chủ động khi tham gia các Hiệp định FTA, chưa chuẩn bị tốt các điều kiện cơ bản trong nước và chưa có được nỗ lực chung của toàn xã hội để tận dụng tối đa các cơ hội mà tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đem lại nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững.
- Các lợi ích quốc gia thu được từ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước. Các hạn chế này đã tác động bất lợi tới phát triển kinh tế-xã hội trong thời gian qua và có thể gây tác động bất lợi lâu dài tới nền kinh tế.

# Kết quả hội nhập kinh tế quốc tế



## • Bài học rút ra

- Các kết quả đạt được là nhờ chủ trương hội nhập quốc tế đúng đắn, kịp thời của Đảng, sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, của các cấp, các ngành và của toàn dân, sự quản lý thống nhất của Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.
- Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế cần xuất phát từ yêu cầu bên trong của đất nước, phù hợp với sự chuẩn bị và mức độ sẵn sàng của nền kinh tế và các doanh nghiệp.
- Cần có sự thống nhất về quan điểm, nhận thức và hành động, nhất là cần xây dựng các căn cứ khoa học và thực tiễn để phục vụ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Cần đảm bảo tầm nhìn dài hạn về các mục tiêu kinh tế, mục tiêu chính trị ngoại giao và mục tiêu chiến lược tổng thể trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng đòi hỏi mức độ cam kết cao hơn cam kết gia nhập WTO cả về phạm vi và mức độ. Cần chủ động xem xét xây dựng, điều chỉnh khuôn khổ pháp lý trong nước để vừa phục vụ nhu cầu phát triển của đất nước, vừa hỗ trợ và tận dụng tốt nhất các cơ hội mà tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế sẽ đem lại.
- Cần tận dụng tối đa các ưu đãi, cơ hội thị trường mà tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đem lại để phát triển sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu.
- Cần chú trọng tăng cường chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế cũng như nâng cao năng lực nghiên cứu và năng lực triển khai bao gồm cả quản trị.



# Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020



## • Bối cảnh quốc tế và khu vực

- Mặc dù hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cục diện thế giới, khu vực trong những năm tới sẽ có nhiều huyền biến nhanh và khó lường. Điều này sẽ mở ra những cơ hội phát triển nhanh nhưng cũng tiềm ẩn những nguy cơ, thách thức lớn.
- Toàn cầu hóa và quốc tế hóa sẽ tiếp tục tiến triển nhưng cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm sẽ ngày càng rõ nét và sẽ có những điều chỉnh theo các tâm trục và lĩnh vực khác nhau, chủ nghĩa khu vực sẽ tăng lên. Các nước lớn vừa hợp tác, vừa kiềm chế lẫn nhau, cạnh tranh gay gắt hơn.
- Cuộc khủng hoảng toàn cầu chưa có dấu hiệu chấm dứt hoàn toàn khiến các nước sẽ tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững, thúc đẩy xuất khẩu, tạo thêm nhiều việc làm.
- Sự trì trệ của hệ thống thương mại đa phương sẽ dẫn tới xu thế gia tăng các thỏa thuận thương mại tự do song phương và khu vực.
- Khu vực châu Á-Thái Bình Dương tiếp tục là khu vực động lực cho tăng trưởng thương mại toàn cầu thời kỳ tới. Các nước như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Ấn Độ và cả Nga sẽ tiếp tục thúc đẩy thương mại với khu vực châu Á-Thái Bình Dương thông qua các Hiệp định FTA.
- Các nước ASEAN đang nỗ lực thúc đẩy liên kết nội khối để xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015, bên cạnh đó ASEAN cũng đang nỗ lực khẳng định vai trò trung tâm trong tiến trình hội nhập khu vực Đông Á.
- Cục diện FTA mới tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương đang được hình thành với các tác nhân chính là TPP-FTA Đông Á-FTA Đông Á mở rộng (RCEP), v.v. phản ánh động thái và mức độ tranh giành ảnh hưởng, tranh giành thị trường của các nước lớn tại khu vực này sẽ ngày càng quyết liệt trong giai đoạn tới.

# Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020



- **Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2020:**
  - Phân đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
  - Phân đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 7-8%/năm, GDP năm 2020 theo giá so sánh bằng khoảng 2,2 lần so với năm 2010, GDP bình quân đầu người thực tế đạt khoảng 3.000 đô la Mỹ.
  - Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ hiện đại, hiệu quả. Tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm khoảng 85% GDP. Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 45% trong tổng GDP. Giá trị sản phẩm công nghiệp chế tạo chiếm khoảng 40% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh.
  - Định hướng phát triển thương mại là:
    - ✦ Mở rộng thị trường nội địa, phát triển mạnh thị trường trong nước, đa dạng hóa thị trường ngoài nước, khai thác có hiệu quả các thị trường có hiệp định thương mại tự do và thị trường tiềm năng, tăng nhanh xuất khẩu, giảm nhập khẩu cả về quy mô và tỷ trọng, phân đấu cân bằng xuất nhập khẩu.
    - ✦ Chủ động tham gia vào mạng lưới phân phối toàn cầu, phát triển nhanh hệ thống phân phối các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh ở cả trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam.

# Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020



## • Quan điểm về hội nhập kinh tế quốc tế

- Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng để phát triển bền vững, khai thác có hiệu quả và từng bước tạo dựng lợi thế so sánh và thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế nói chung.
- Thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011- 2020
- Tăng cường, quán triệt nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế trong toàn Đảng, toàn dân. Phải coi hội nhập quốc tế, trong đó có hội nhập kinh tế quốc tế, là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Nhân dân là chủ thể của hội nhập, người được hưởng thành quả và cũng là người chịu tác động trực tiếp từ hội nhập.
- Gắn kết hơn nữa với quá trình đổi mới kinh tế - xã hội trong nước để nâng cao hiệu quả và tăng cường sự thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau vì mục tiêu phát triển chung. Trong mối quan hệ qua lại giữa hội nhập kinh tế quốc tế và công cuộc đổi mới trong nước, để bảo đảm tính chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế, đổi mới trong nước phải là nền tảng, là gốc, mang ý nghĩa quyết định.
- Hội nhập kinh tế quốc tế cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa với hội nhập trong các lĩnh vực khác nhưng hội nhập kinh tế quốc tế phải là trọng tâm, cần đi trước một bước để tạo cơ sở.
- Hội nhập kinh tế quốc tế phải nhằm thúc đẩy các quan hệ hợp tác song phương, khu vực và đa phương; tiếp tục nâng cao vị trí vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động xây dựng các quan hệ đối tác mới thực sự mang lại lợi ích quốc gia. Kết hợp chặt chẽ hội nhập kinh tế quốc tế với yêu cầu giữ vững độc lập tự chủ, an ninh quốc phòng.

# Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020



- **Mục tiêu**

- Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và phát triển bền vững. Thúc đẩy chuyển dịch và tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng nâng cao khả năng cạnh tranh. Phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

# Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020



- **Định hướng chiến lược**

- Tiếp tục ủng hộ hệ thống thương mại đa phương trong khuôn khổ WTO, coi đây là cách tiếp cận tối ưu cho tự do hóa thương mại bởi nó đem lại các kết quả công bằng và cân bằng hơn so với các thỏa thuận FTA.
- Chủ động tham gia FTA một cách chọn lọc để bảo vệ và thúc đẩy lợi ích của nền kinh tế. Đảm bảo mức độ hội nhập các FTA phải cao hơn và sâu hơn đáng kể so với hội nhập WTO.
- Tăng cường hội nhập kinh tế trong khuôn khổ ASEAN, thúc đẩy vai trò trung tâm của ASEAN trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực, tạo sự bổ sung và hỗ trợ với các khuôn khổ đa phương và song phương nhằm đảm bảo tối đa lợi ích của nền kinh tế.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện và phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các cam kết quốc tế về thương mại và đầu tư, trước hết là các cam kết trong khuôn khổ WTO, ASEAN, ASEAN+ và các cam kết song phương khác.

# Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020



- **Lộ trình tổng thể**

- Gắn kết lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam với tiến trình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 nói chung và lộ trình hội nhập nói riêng.
- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các cam kết gia nhập WTO và tích cực tham gia Vòng đàm phán Đô ha của WTO cũng như các vòng đàm phán Đa phương tiếp theo.
- Thực hiện đầy đủ Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) đến năm 2020.

# Các giải pháp



- Nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức thực hiện
- Tập trung thực hiện một số khâu đột phá để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế
- Hoàn thiện thể chế chỉ đạo, điều phối, thực thi và giám sát thực hiện các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế

# Tổ chức thực hiện



- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo xây dựng, ban hành ngay kế hoạch thực hiện Chiến lược.
- Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để cân đối, phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.





Xin cảm ơn sự chú ý lắng nghe của Quý vị đại biểu